TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/9/2023, giữa:

*Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn: Anh Trần Đình L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 119 của Luật HN&GĐ năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/9/2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/9/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Minh P và anh Trần Đình L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương sự có 02 con chung tên Trần Đình Minh B, sinh ngày 02/12/2011 và Trần Phương Bảo C, sinh ngày 05/6/2018. Hai đương sự thống nhất thỏa thuận là giao cả 02 con chung cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm

sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ hàng tháng với mức 500.000 đồng/con/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh L thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự *(LTHADS)* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, hai đương sự đã có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung *(Văn bản thỏa thuận ngày 20/9/2023)* và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định, cụ thể như sau:

***Về tài sản chung:**

Tài sản chung được chị P và anh L thống nhất xác định gồm:

- Về nhà ở và quyền sử dụng đất: Một căn nhà Cấp IV với diện tích xây dựng 150m^2 tại địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, được xây dựng trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BP 204416 do UBND huyện Kbang cấp ngày 15/10/2013 tên người sử dụng đất là Trần Đình L và Trần Thị Minh P.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận giao toàn bộ tài sản chung nêu trên cho nguyên đơn chị Trần Thị Minh P được toàn quyền sử dụng, định đoạt và sở hữu.

***Về nợ chung:** Hai đương sự hiện đang vay:

- Ngân hàng N chi nhánh huyện Kbang Đông Gia Lai số tiền 170.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi triệu đồng).*

- Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện Kbang, tỉnh Gia Lai số tiền 270.000.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng).*

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận giao cho nguyên đơn chị Trần Thị Minh P có trách nhiệm và nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho ngân hàng.

- Về án phí: Hai đương sự thỏa thuận chị P chịu toàn bộ án phí LH-ST là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003512 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị P được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LH-ST đã nộp.

Anh L phải chịu 150.000 đồng án phí DS-ST phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Các đương sự không phải chịu án phí DSST đối với việc phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Kbang;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-THADS huyện KBang;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phương